|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN LONG THÀNH**–––––––––––Số:   /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****––––––––––––––––––––––––***Long Thành, ngày tháng 11 năm 2020* |

 **“Dự thảo”**

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra hồ sơ và Kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới**

 **nâng cao xã Bình An năm 2020**

–––––––––––––––––––

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn Nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao nâng cao giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn 01/BCĐ-VPĐP ngày 01/3/2017 của Ban chỉ đạo NN-ND-NT&XDNTM tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện các tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 83/BCĐ-VPĐP ngày 06/7/2018 của Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Bình An tại Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 03/11/2020 về việc đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Bình An. UBND huyện Long Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Bình An năm 2020 cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 09/11/2020 đến ngày 15/11/2020):

1. **Về hồ sơ:**

Trong quá trình thực hiện xây dựng hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, UBND xã Bình An đã lập, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá đối với từng tiêu chí XDNTM trên địa bàn đúng theo yêu cầu.

Hồ sơ đánh giá, thẩm tra kết quả các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao được thể hiện rõ gồm:

- Văn bản số 47/UBND ngày 02/03/2020 của UBND xã Bình An về việc đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

- Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 03/11/2020 của UBND xã Bình An về việc thẩm tra đề nghị xét công nhận xã Bình An đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

- Báo cáo số 264/BC-UBND ngày 30/09/2020 của UBND xã Bình An về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Bình An năm 2020;

- Văn bản số 260/UBND ngày 01/7/2020 về góp ý dự thảo báo cáo kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã; Dự thảo báo cáo kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2020; Văn bản góp ý của Mặt trận và các đoàn thể xã về kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã; Thông báo số 38/TB-UBND ngày 01/7/2020 về Kết quả thực hiện các tiêu chí NTM (đóng thành một cuốn hồ sơ riêng).

- Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 30/09/2020 của UBND xã Bình An về tổng hợp ý/ kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2020 trên địa bàn xã Bình An;

- Biên bản ngày 02/10/2020 về việc họp xét đề nghị công nhận xã Bình An đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

- Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 30/09/2020 về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Bình An;

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

**2. Kết quả trên từng tiêu chí**

Đến nay xã đã đạt 19/19 tiêu chí theo Quyết định 1753/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 của UBND tỉnh, cụ thể:

**2.1.Tiêu chí số 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch.

+ Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn (hoặc quy hoạch xây dựng nông thôn mới) mà không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm theo quy định.

**b) Tình hình tổ chức triển khai:**

UBND xã đã thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch theo đúng quy định. Việc đầu tư xây dựng các công trình nông thôn mới được thực hiện theo đúng nội dung quy hoạch đã được phê duyệt.

**c) Kết quả thực hiện:**

Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch.

- Lập Đồ án quy hoạch Nông thôn mới theo quy định tại Thông tư
liên tịch số 13/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 28/10/2011 của Bộ NN & PTNT, Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính.

- Lập Đề án quy hoạch Nông thôn mới theo quy định.

- Niêm yết công khai các bản vẽ quy hoạch để người dân biết, thực hiện.

- Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch.

- Công bố, công khai các nội dung điều chỉnh được để người dân biết và thực hiện.

- Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Bình An, huyện Long Thành (Điều chỉnh cục bộ cập nhật đề nghị giao đất sử dụng vào mục đích tôn giáo).

- Về công tác lập quy hoạch quản lý xây dựng xã Bình An theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

+ Tiến độ: hồ sơ đã được UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch chung xây dựng xã Bình An, huyện Long Thành giai đoạn đến năm 2015 và dài hạn đến năm 2030 tai Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 17/02/2019 của UBND huyện Long Thành. Hồ sơ đồ án quy hoạch đang thảo luận dự kiến sẽ trình UBND huyện phê duyệt đồ án trong quý IV năm 2020.

Qua rà soát cùng Phòng Quản lý đô thị huyện xác nhận trên địa bàn xã Bình An không có các trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về Quy hoạch xây dựng.

**d. Đánh giá:** Đạt.

**2.2. Tiêu chí số 2: Giao thông.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt 100%.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt ≥70% km.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT đạt ≥ 50%.

- Tỷ lệ đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” đạt 100%.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” đạt ≥ 70%.

- Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

UBND xã phối hợp hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã đảm bảo đạt tiêu chí về nông thôn mới trên cơ sở Đồ án quy hoạch nông thôn mới, Đề án xây dựng xã nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt. Trong đó có đề xuất phân cấp đầu từ cụ thể, công trình nào cấp huyện đầu tư, công trình nào xã đầu tư.

Đối với các tuyến đường do xã quản lý, UBND xã đã phối hợp với UB.MTTQVN và các đoàn thể từ xã đến ấp tổ chức họp dân, để triển khai các nghị quyết và các quyết định của cấp trên, kế hoạch đầu tư xây dựng của xã đến tận các ấp. Qua tổ chức tuyên truyền vận động, đã tạo được sự đồng thuận và nhất trí cao của cán bộ Đảng viên, và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã, tích cực tham gia thực hiện chương trình xã hội hóa giao thông nông thôn như góp tiền, công lao động, hiến đất, cây trồng và vật kiến trúc trên đất để xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã. Đồng thời giao các ấp có trách nhiệm vận động nhân dân trong ấp tự bảo quản, đóng góp sửa chữa duy tu các tuyến đường nhỏ thuộc địa bàn ấp mình; giao cán bộ chuyên môn theo dõi lập kế hoạch duy tu sửa chữa các tuyến đường giao thông đã sử dụng lâu dài xuống cấp bằng hình thức xã hội hóa.

- **Khối lượng thực hiện:**

Từ năm 2015 đến nay, UBND xã đã triển khai thực hiện 134 tuyến đường giao thông với chiều dài 38,32 km.

Đến nay, các tuyến đường trên địa bàn xã đã đạt tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, cụ thể như sau:

+ **Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT:** có 38/38 tuyến đường thôn xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa với chiều dài 12,08 km/12,08 km, đạt 100%.

+ **Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT:** có 96/105 tuyến đường thôn xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa với chiều dài 26,24 km/ 30,27 km, đạt 86,6%.

+ **Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT**: Theo đề án qui hoạch xây dựng xã Bình An cũng như khảo sát thực tế. Hiện tại trên địa bàn xã không có km đường trục chính nội đồng. Do đó không xét chỉ tiêu này.

+ **Tỷ lệ đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp”:** Tỷ lệ km đường trục xã: có 5 tuyến, dài 9,32 km; Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm: có 38 tuyến, dài 12,08 km.

Sau khi được nhựa hóa, bê tông hóa hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã, UBND xã Bình An đã tiến hành triển khai việc thắp sáng các tuyến đường cho việc đi lại của bà con được thuận lợi, an toàn và an ninh trật tự được đảm bảo trong cộng đồng dân cư sinh sống. Nhờ sự quan tâm sâu sát của các ngành, các cấp về hưởng ứng cuộc vận động chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao, tất cả nhân dân trên địa bàn cùng nhiệt tình tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường, trồng cây tạo cảnh quang đô thị, tham gia đóng góp lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng dọc trên tuyến đường mình đang sinh sống. Tổng chiều dài đèn chiếu sáng được lắp đặt 21,4km/21,4 km, đạt tỷ lệ 100%, 43/43 tuyến đường.

+ **Tỷ lệ km đường ngõ xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp”:** Tỷ lệ km đường ngõ xóm: có 105 tuyến, dài 30,27 km.

Sau khi thực hiện bê tông hóa và nhựa hóa hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã, UBND xã Bình An đã tiến hành triển khai việc thắp sáng các tuyến đường tạo điều kiện thuận lợi việc đi lại của bà con, cũng như giữ vững an toàn và an ninh trật tự trong cộng đồng nhân dân sinh sống. Nhờ có sự tuyên truyền hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, nhân dân trên địa bàn dân cư hăng hái tham gia trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh môi trường, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp. Hiện tỷ lệ km đường ngõ xóm được thắp sáng đạt 80% (24,24 km/30,27 km), 88/105 tuyến đường ngõ xóm.

+ **Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông**: Sau khi các công trình giao thông đã được hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, UBND xã đã tiến hành xây dựng kế hoạch bố trí vốn hằng năm cũng như vận động nhân dân tham gia đóng góp ngày công lao động, vật tư sửa chữa kịp thời nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho bà con khi tham gia giao thông. Đồng thời giao cho ban nhân dân ấp quản lý nhằm nắm bắt kịp thời khi xảy ra hư hỏng, xuống cấp báo lên UBND xã để phối hợp xử lý. Riêng các tuyến đường giao thông do huyện quản lý khi bị xuống cấp UBND xã có tờ trình đề nghị UBND huyện, phòng Quản lý Đô thị huyện có kế hoạch bảo trì, duy tu, sửa chữa.

Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch và xin nguồn vốn bố trí cho công tác bảo trì các tuyến đường GTNT trên địa bàn và vận động nhân dân đóng góp tự nguyện bằng ngày công, nguyên vật liệu sữa chữa nâng cấp đường, đảm bảo tuyến đường GTNT luôn được bảo trì, bảo dưỡng.

 **c. Kết quả đánh giá:** Đạt

**2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

**+** Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu nguồn nước, kể cả nước ngầm) đạt ≥ 85%.

+ Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên đạt 100%.

+ Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã năm 2020 đạt ≥ 45%.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tiết kiệm nước nhằm đảm bảo đủ lượng nước tưới trong mùa khô; tăng cường kiểm tra tình hình khoan giếng vào mùa khô trên địa bàn đồng thời vận động, tuyên truyền người dân lấp những giếng không sử dụng hoặc các giếng khoan không có nước, đồng thời không khoan giếng vượt quá chiều sâu quy định tránh làm ảnh hưởng đến mực nước ngầm chung. Tổ chức thăm đồng, khuyến cáo các biện pháp giúp giảm sự bốc thoát hơi nước.

Thực hiện tuyên truyền người dân lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm để giảm công lao động, giảm nước tưới…. Tổ chức thống kê lại diện tích đất tưới vào mùa khô nhằm có hướng xử lý kịp thời khi có tình trạng thiếu nước xảy ra.

Thường xuyên vận động nhân dân phát quang bụi rậm, nạo vét các mương, suối nhỏ đảm bảo lưu lượng nước chảy trong hệ thống mương vào mùa khô, tránh tình trạng ngập úng vào mùa mưa.

Tổ chức quán triệt cho nhân dân về luật phòng chống thiên tai, Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan.

Ban chỉ đạo PCTT-TKCN xã đã xây dựng kế hoạch về Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã; kế hoạch chi tiết về sơ tán dân trong trường hợp có nguy cơ bão đổ bộ trực tiếp vào địa bàn xã; Củng cố Ban chỉ đạo PCTT-TKCN của xã, trong đó Chủ tịch UBND xã Trưởng ban, Phó chủ tịch UBND xã phụ trách kinh tế làm Phó ban, thành viên bao gồm: Công chức Địa chính – Môi trường, Địa chính – Xây dựng, Công an, Xã đội, Tài chính, y tế, VHTT, VP-TK, Trưởng các ấp, mời các đoàn thể chính trị tham gia làm thành viên.

**- Khối lượng thực hiện:**

*\* Kết quả giữ vững và nâng cao tiêu chí thủy lợi:*

Năm 2014 xã Bình An được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận xã đạt chuẩn nông nông thôn mới, không dừng lại với những kết quả đạt được, cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng quyết tâm cao của người dân, UBND xã luôn giữ vững và nâng chất các tiêu chí trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai. Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay UBND xã luôn tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí thủy lợi cụ thể như sau:

- Năm 2010:

+ Khởi công công trình Đập dâng Bàu Tre và kiên cố hóa hệ thống kênh mương, kết hợp giao thông nội bộ các tuyến kênh N1, N2, N2-1, N2-2 với tổng kinh phí 17 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách huyện.

+ Năm 2016:

Huyện đã giao Ban quản lý dự án làm chủ đầu tư để thực hiện các hạng mục phát quang các tuyến kênh N1, N2, N2-1, N2-2, với tổng chiều dài 3.1km; Xây gạch nâng thành 2 bên tuyến kênh tưới N1 khoảng 0.5km; Nạo vét đất đoạn kênh hình thang đầu N1 với chiều dài 60m; Sửa chữa máy đóng cửa (cửa số 3) đập dâng Bàu Tre.

- Năm 2017:

 Vận động đặt 30 cống thoát nước tại cánh đồng Bàu Lùng, Sa Cá với kinh phí 20.500.000 đồng do nông dân đóng góp.

Vận động nông dân nạo vét mương thoát tại cánh đồng Bàu Lùng với chiều dài 1,3km, kinh phí 10.000.000 đồng do nông dân đóng góp.

- Năm 2018:

Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư dự án Nạo vét Suối Đục có chiều dài 6.03Km, tổng kinh phí 8.171.356.000 đồng, nguồn vốn từ Sự nghiệp thủy lợi

- Năm 2019:

Vận động nông dân nạo vét các mương thoát nước tại cánh đồng Sa Cá và Bàu Lùng đặt 5 cống với kinh phí 5.000.000 đồng và 7 công lao động.

Trước mỗi vụ gieo trồng, UBND xã phối hợp với Trạm khai thác thủy lợi huyện Long Thành kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống kênh mương trên địa bàn xã Bình An.

*\* Kết quả thực hiện tiêu chí thủy lợi nâng cao:*

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay bằng nhiều hình thức triển khai đến nay trên địa bàn xã đã đạt được các kết quả sau:

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn kênh mương thủy lợi và giếng khoan là 735.88/735.88 ha đạt tỷ lệ 100%.

- Chỉ tiêu 3.2: Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên với chiều dài 8.6/8.6km đạt tỷ lệ 100%

- Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã trừ diện tích tưới từ các nguồn kênh mương là 202.18/434.79 ha đạt tỷ lệ 46.5%

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.4. Tiêu chí số 4: Điện.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ điện đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch đạt ≥ 85%

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

UBND xã đã chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện tổ chức khảo sát các khu vực trên địa bàn xã, kiến nghị với UBND huyện đề xuất với UBND tỉnh, ngành điện đầu tư mới và nâng cấp các tuyến đường điện trên địa bàn xã đảm bảo nhu cầu cấp điện phục vụ nhân dân, trong đó tập trung đầu tư các tuyến trung thế.

 Bên cạnh đó được sự hỗ trợ của ngân sách huyện UBND xã đã vận động nhân dân trong xã tích cực đóng góp kinh phí để xây dựng các tuyến điện hạ thế phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

**- Khối lượng thực hiện:**

**+** Năm 2017xã được đầu tư nâng cấp 4.399 m từ 01 pha lên 03 pha trung thế nhánh Sa Cá với số tiền 1,501 tỷ đồng; Năm 2018 xã được đầu tư nâng cấp 3.309 m từ 01 pha lên 03 pha trung thế nhánh Bàu Lùng với số tiền 1,245 tỷ đồng.

**+** Hệ thống điện đạt chuẩn: 05/05 ấp của xã đã có điện.

Đến nay hệ thống điện trên địa bàn xã có 21,48 km đường dây trung thế, 17,64 km đường dây hạ thế 01 pha và 2,94 km đường dây hạ thế 03 pha, 18 trạm biến áp với tổng dung lượng 1.495 kVA 100% đạt chuẩn theo quy định của ngành điện đề ra, cơ bản đáp ứng nhu cầu điện cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân trên địa bàn xã:

**+** Tỷ lệ điện đáp ứng nhu cầu cho sản xuất chăn nuôi đạt 100%.

**+** Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: Qua thống kê toàn xã có 2.017/2.017 hộ sử dụng điện từ các nguồn đạt tỷ lệ 100%.

- Kinh phí thực hiện: 2,746 tỷ đồng, từ Nguồn ngân sách nhà nước.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.5. Tiêu chí số 5: Trường học.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ ≥ 75% trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Hàng năm, UBND xã phối hợp cùng các Ban ngành của huyện có liên quan khảo sát thống kê cơ sở vật chất của các trường học trên địa bàn xã để có kế hoạch nâng cấp, xây mới, đầu tư trang thiết bị để đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học.

**- Khối lượng thực hiện:**

Từ đầu năm 2019 đến nay các Trường đã được đầu tư về cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ dạy và học trên địa bàn với tổng nguồn vốn là: 50,81 tỷ đồng.

+ Trường THCS Bình An đầu tư hàng rào và các phòng chức năng: 13,06 tỷ đồng;

+ Trường Tiểu học Bình An xây mới 04 phòng chức năng phân hiệu Sa Cá: 8 tỷ đồng, tu sửa, dặm vá điểm chính: 2,75 tỷ đồng.

+ Trường Mầm Non An Viễng xây mơi: 27 tỷ đồng.

Đến nay,trên địa bàn xã có 03 trường học, gồm trường Mầm non Bình An; trường Tiểu học Bình An và trường THCS Bình An, có 02 trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể như sau:

+ Trường Tiểu học Bình An được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 07/08/2020 của UBND tỉnh.

+ Trường THCS Bình An hiện đã hoàn thành hồ sơ công nhận chuẩn quốc gia theo quy định (Chờ Sở Giáo dục công nhận, dự kiến trong tháng 11/2020 có quyết định).

**+** RiêngTrường Mầm non Bình Anđược thành lập mớitrên cơ sở sáp nhập từ trường Mẫu giáo Bình An và trường Mầm Non An Viễng, trong đó Trường Mầm non An Viễng là trường đã đạt chuẩn quốc gia, hiện trường đang trong giai đoạn chuẩn bị nghiệm thu, bàn giao cơ sở vật chất đưa vào sử dụng, dự kiến hoàn tất trong tháng 10/2020).

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách huyện 50,81 tỷ đồng.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Trung tâm văn hóa thể thao – Học tập cộng đồng xã, Nhà văn hóa ấp được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, hoạt động có hiệu quả.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động trung tâm văn hóa học tập cộng đồng, nhà văn hóa ấp, nâng cấp sửa chửa kịp thời, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Vận động các nguồn trang bị các dụng cụ thể thao đơn giản tại ấp, vận động nhân dân rèn luyện thể dục thể thao, đảm bảo sức khỏe.

Tổ chức vận động thành lập các câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ - thể dục - thể thao tại các ấp.

**- Khối lượng thực hiện:**

+ Xã đã có trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng đạt chuẩn (01 hội trường đa năng có sức chứa 250 chỗ ngồi, đủ 05 phòng chức năng (hành chính, đọc sách báo - thư viện, thông tin truyền thanh, câu lạc bộ sinh hoạt, phòng học cộng đồng). 01 nhà đa năng phục vụ nhu cầu thể thao và đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí cho nhân dân; thường xuyên tu sữa trang bị đầy đủ phương tiện gồm bàn ghế, âm thanh, ánh sáng, quạt đạt chuẩn theo bộ văn hóa để phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã, tổng kinh phí là 1.039 triệu đồng.

+ 05/05 ấp có nhà văn hóa và khu thể thao đạt quy định của Bộ VHTT&DL.

+ Duy trì hoạt động của 15 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động hiệu quả, đồng thời trang bị 06 bộ dụng cụ thể dục thể thao đơn ngoài trời tại các nhà văn hóa ấp và Trung tâm Văn hóa thể thao - học tập cộng đồng xã (máy tập tay, vai đôi; máy tập đi bộ trên không; máy tập đi lắc tay; xà kép, máy tập lưng; xà đơn; máy tập eo, tổng kinh phí là 29 triệu đồng từ nguồn kinh phí hoạt động địa phương), thu hút đông đảo nhân dân tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

- Kinh phí thực hiện: Ngân sách 1,068 tỷ đồng.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.7. Tiêu chí số 7: Chợ nông thôn.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Chợ đạt chuẩn chợ văn hóa theo tiêu chuẩn của tỉnh và không có tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

UBND xã tiến hành khảo sát cung cầu tại các điểm chợ trên địa bàn xã, từ đó kêu gọi các nhà đầu tư để đầu tư xây dựng các chợ có khả năng phát triển và phục vụ như nhà mua bán của nhân dân.

**- Khối lượng thực hiện:**

Theo quyết định 3319/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của UBND huyện Long Thành về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2015 và định húng đến năm 2020 xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, tại điểm b, mục 2.6 nêu nhiệm vụ: xã có một chợ tạm chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân địa phương và các xã lân cận. Định hướng đến năm 2016, xây dựng chợ An Viễng với quy mô 6.000 m2 với tổng kinh phí 9.000 triệu đồng. Hiện nay đã kêu gọi được đầu tư và đang hoàn tất các thủ tục để triển khai thực hiện.

Để đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn theo quy định của tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai, ngày 31/12/2019, UBND huyện Long Thành đã ban hành quyết định số 5167/QĐ-UBND điều chỉnh điểm a và điểm b mục *2.6 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn* của Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 28/6/2013, theo đó, nhiệm vụ được điều chỉnh: kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu mua sắm và trao đổi hàng hóa của người dân tại địa phương. Đồng thời chuyển thời gian đầu tư xây dựng chợ An Viễng sang giai đoạn 2020-2025.

Hiện NAY, Công ty TNHH MTV Hoa Viên Bình An đã trúng thầu, đã thực hiện xong giai đoạn đền bù, đang thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, xong thủ tục sẽ tiến hành xây dựng chợ An Viễng. Dự kiến khởi công đầu năm 2021.

Trên địa bàn xã hiện nay có 12 cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích và 01 Bách hóa xanh phục vụ ổn định, khá đa dạng cho nhu cầu mua sắm của người dân tại địa phương.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

+ Đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

+ Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích nhân dân sử dụng dịch vụ viễn thông, hỗ trợ phát triển mạng lưới internet đến các ấp. Sử dụng hệ thống đài truyền thanh, hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền, vận động và thông báo thông tin đến các cụm loa đặt trên địa bàn xã. Bên cạnh đó ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính tại bộ phận một của và ngành, lĩnh vực có liên quan.

**- Khối lượng thực hiện:**

- Chỉ tiêu 8.1: *Đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4*.

+ UBND xã có 21 cán bộ, công chức đều được trang bị máy vi tính với cấu hình đạt trên mức tối thiểu: Bộ vi xử lý tối thiểu (CPU) từ Core 2 Duro E4300 1.8GHz; Bộ nhớ Ram 1 GB, Độ phân giải màn hình hiển thị 1024 x 768, 16 bit, tỷ lệ đạt 100%.

+ Tại bộ phận một cửa liên thông hiện đại của UBND xã có kết nối đường truyền để sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử (eGov). Các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến của xã tại địa chỉ: <https://dichvucong.dongnai.gov.vn/tthc>. 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công ở mức độ 2. Có 06 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trên phần mềm Egov luôn đạt trên 99%. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn năm 2018 đạt 100% (3.589/3.589 hồ sơ), năm 2019 đạt 100% (3.904/3.904 hồ sơ), trong 9 tháng đầu năm 2020 đạt 100% (giải quyết đúng hạn là 4.820/4.820 hồ sơ), có 22 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức 3.

+ 100% cán bộ, công chức xã sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc do Trung tâm Tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh triển khai (I-office) để xử lý công việc theo quy định.

- Chỉ tiêu 8.2: *Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả*.

+ Có trang thông tin điện tử do Sở Khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai quản lý, tên trang Web: Sub.dost-dongnai.gov.vn/binhan và cung cấp các thông tin như sau:

Tổ chức - bộ máy; Thông tin lãnh đạo xã

Quy chế làm việc của UBND; Lịch công tác và tiếp công dân

Thông tin các vị trí công chức; Thông tin các tổ chức, đoàn thể

Thông tin các ấp, khu phố; Tổng quan kinh tế xã hội

Hiện trạng kinh tế xã hội; Tiềm năng kinh tế xã hội

Định hướng phát triển.

Cập nhật tin lên web 04 lĩnh vực Kinh tế - chính trị, Văn hóa – xã hội, Y tế - giáo dục và Hội – đoàn thể, đạt 16 tin/tháng, 192 tin/năm.

Cập nhật thường xuyên và định kỳ 2 lần/năm các thay đổi ở phần giới thiệu chung lên website.

Đến thời điểm hiện tại điểm thông tin cung cấp thông tin khoa học và công nghệ đã thu hút được 13.875.390 lượt người vào truy cập thông tin qua mạng, viết và xử lý tin hoạt động của địa phương được 869 tin để đưa lên trang website của xã. Chuyển giao công nghệ về ứng dụng tích hợp công nghệ thông tin tại xã: 308 phim khoa học và trên 1.000 tài liệu kỹ thuật về kỹ thuật nuôi trồng cây, con giống,...

Trên địa bàn có 1 điểm Bưu điện xã đảm bảo phục vụ nhu cầu bưu chính, viễn thông trên địa bàn xã; Dịch vụ internet đã có trên các địa bàn 05/05 ấp.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

 **2.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư.**

 **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ ≥ 99% hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

UBND xã phối hợp cùng UB.MTTQ, các Đoàn thể xã tuyên truyền, vận động nhân dân sửa chữa, nâng cấp nhà ở, cổng rào, xóa dần các nhà tạm, tạo bộ mặt cảnh quan nông thôn khang trang, sạch đẹp; hướng dẫn và cấp phép xây dựng nhà ở cho nhân dân, đồng thời vận động cá nhân, tổ chức xã hội hỗ trợ xây dựng nhà ở cho những hộ nghèo, hộ chính sách, hộ khó khăn

**- Các nội dung đã thực hiện:**

Hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn xã, nhân dân đã hăng hái lao động, sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng nâng cao. Nhờ đó nhân dân đã tích góp sửa sang, nâng cấp nhà ở, cổng rào, tạo bộ mặt cảnh quan nông thôn khang trang, sạch đẹp. Các công trình nhà mới xây dựng đều đạt chuẩn Bộ Xây dựng.

Qua triển khai thực hiện đến nay UBND xã Bình An đã hoàn thành Tiêu chí số 09 về tỷ lệ hộ dân có nhà đạt chuẩn Bộ Xây dựng, trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai (2017/2017 hộ, đạt 100%), không có nhà tạm dột nát.

Thời điểm xây dựng Nông thôn mới năm 2015 xã Bình An đạt chuẩn nông thôn mới đạt 92.2 % tương ứng là 1764/1912 còn lại 207 căn.

Đến nay, qua nâng cấp và đầu tư mới, xã Bình An có tổng số căn nhà là 2017 căn, đạt tiêu chí của Bộ xây dựng về nhà ở, đảm bảo 100% (2017/2017) nhà ở trên địa bàn xã, tăng 7,8% so với năm 2015, góp phần ổn định hơn về đời sống của người dân.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Thu nhập bình quân đầu người/năm 2019 ≥ 64 triệu.

- Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế) năm 2020 đạt trên 170 triệu đồng.

- Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương trên 80%.

- Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ.

- Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xã có ít nhất một nhãn hiệu được chứng nhận.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Được sự hỗ trợ từ các chương trình, dự án, đề án, hàng năm UBND xã tổ chức triển khai thực hiện đến nhân dân, chủ yếu gồm: Dự án phát triển cây trồng chủ lực; chương trình hỗ trợ phòng chống dịch bệnh vật nuôi, chương trình đào tạo nghề nông thôn, chương trình hỗ trợ vay vốn, chương trình chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chương trình giảm nghèo …

- Lĩnh vực nông nghiệp: Phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện, Trạm Khuyến nông và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân như vận động nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, tăng cường công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy nhanh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý.

- Lĩnh vực Tiểu thủ công nghiệp - Thương mại dịch vụ: UBND xã luôn quan tâm tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nhất là các cơ sở vừa và nhỏ hoạt động được ổn định, quản lý tốt hoạt động của chợ để phục vụ tốt cho sinh hoạt, tiêu dùng cho nhân dân trên địa bàn.

- Về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên – giáo dục hướng nghiệp, tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề và giới thiệu việc làm cho lao động địa phương tại các công ty, xí nghiệp trong và ngoài huyện.

- Tăng cường chính sách giảm nghèo: Hàng năm Ban Chỉ đạo giảm nghèo xã phối hợp cùng các ban ngành đoàn thể huyện tập trung giải quyết cho các hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất; đảm bảo cho các hộ nghèo nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững.

**- Kết quả thực hiện:**

**+ Chỉ tiêu 10.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm ≥ 64 triệu.**

Thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, huyện mở 8 lớp tập huấn nghiệp vụ về kỷ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi, 12 hội nghị, hội thảo đầu bờ, chuyển giao kho học kỹ thuật, triển khai các mô hình kinh tế hay ... khuyến khích chuyển đổi hơn 50 ha cơ cấu cây trồng, các giống vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Triển khai cụ thể các chủ trương chính sách hỗ trợ của nhà nước đến nhân dân kịp thời như: chính sách hỗ trợ về nông nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vốn vay, con giống, vật tư nông nghiệp ... qua đó, thu nhập bình quân đầu người hàng năm được tăng lên.

Qua tổ chức điều tra thực tế trên địa bàn xã theo hướng dẫn của ngành thống kê theo các biểu mẫu để tính thu nhập bình quân đầu người năm 2019 trên địa bàn xã Bình An, kết quả thu nhập bình quân đầu người năm 2019 đạt 64,6 triệu đồng/người/năm. Cụ thể:

- Tổng số hộ trên toàn xã là 2.053 hộ, 7.810 nhân khẩu (tại kỳ điều tra ngày 10/04/2020). Tổng thu nhập toàn xã năm 2019 là 504.528,70 triệu đồng.

- Thu nhập từ sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản là 100.189,36 triệu đồng, chiếm 19,9% so với tổng thu nhập toàn xã.

- Thu nhập từ tiền lương tiền công là 374.171,78 triệu đồng, chiếm 74,2% so với thu nhập toàn xã.

- Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp – lâm nghiệp – thủy sản là 30.167,56 triệu đồng, chiếm 5,9% so với tổng thu nhập toàn xã.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2019 là 64,6 triệu đồng/người/năm, (504.528,70 triệu đồng/7.810 người), tăng 26 triệu đồng so với năm 2014 và tăng 10,51 triệu đồng so với năm 2018. Nguồn thu nhập tăng chủ yếu là do từ tiền lương, tiền công và từ nông nghiệp (do áp dụng hiệu quả các mô hình kinh tế nông nghiệp).

**+ Chỉ tiêu 10.2. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế) năm 2019 đạt 160 triệu.**

Tổng diện tích đất nông nghiệp và mặt nước nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã Bình An là 718,6 ha.

Khuyến khích người dân chuyển đổi giống cây trồng từ năng suất, sản lượng thấp sang giống mới năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt như: chuyển đổi một số diện tích điều, cà phê già cỗi, năng suất thấp sáng trồng cây có múi năng suất, thu nhập cao. Ứng dụng công nghệ khoa học vào sản suất như tưới tiết kiệm, tưới nhỏ giọt, phân hữu cơ, chăm sóc đúng cách theo quy chuẩn,…nhằm giảm bớt chi phí đầu tư nhưng đem lại hiệu quả cao. Từ những ứng dụng mới trong sản xuất đã đem lại hiệu quả cao. Tổng giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản là 120.563.000.000 đồng.

Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 01 ha là 167,7 triệu đồng/ha, tăng 1,86 lần so với năm 2015 (90 triệu/ha).

**+ Chỉ tiêu 10.3.Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương đạt trên 80%.**

Trên địa bàn xã có 65 xe máy xới, máy cày, máy múc phục vụ trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, với tính năng dễ sử dụng và cơ động nên máy xới, máy cày được áp dụng rất nhiều khâu trong sản xuất nông nghiệp như xới đất, khoan lỗ trồng cây, làm bồn, múc mương, vận chuyển hàng hóa.

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Bình An là 718,6 ha. Tỷ lệ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất trồng trọt:

+ Ấp Sa Cá: làm đất 100%; chăm sóc 100%; tưới chủ động 100%; thu hoạch 100%; bảo quản 90%.

+ Ấp Bàu Tre: làm đất 100%; chăm sóc 100%; tưới chủ động 100%; thu hoạch 100%; bảo quản 85%.

+ Ấp Bàu Lùng: làm đất 100%; chăm sóc 100%; tưới chủ động 100%; thu hoạch 100%; bảo quản 80%.

+ Ấp An Bình – An Viễng: làm đất 100%; chăm sóc 100%; tưới chủ động 100%; thu hoạch 75%; bảo quản 80%.

*Như vậy*: *Tổng số khâu địa phương áp dụng cơ giới hóa là 05 khâu. Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất trồng trọt là 98%.*

- Tổng số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã Bình An là 44 hộ, với tổng đàn heo 1.245 con. Trong đó: Số hộ chăn nuôi áp dụng cơ giới hóa trong khâu chuồng trại là 42 hộ, đạt 95%. Số hộ chăn nuôi áp dụng cơ giới hóa trong khâu chế biến sản xuất thức ăn là 40 hộ, đạt 91%.

*Như vậy: Tổng số khâu áp dụng cơ giới hóa là 02 khâu. Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong chăn nuôi là 93%.*

*Kết luận chỉ tiêu 10.3 đạt 82.04%.*

**+ Chỉ tiêu 10.4. Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ.**

Trên địa bàn xã Bình An có mô hình "sản xuất sầu riêng và măng cụt theo tiêu chuẩn VietGAP", với diện tích 18 ha, địa điểm ấp Bàu Tre, xã Bình An.

Tổng sản lượng bình quân mỗi năm của mô hình đạt khoảng 234 tấn. Hiệu quả kinh tế của mô hình so với sản xuất thông thường cao hơn 24%.

**+ Chỉ tiêu 10.5 Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.**

 *(01) Quy hoạch sản xuất nông nghiệp cấp xã được UBND huyện phê duyệt:*

UBND xã Bình An đã lập quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp lồng ghép trong quy hoạch sản xuất nông nghiệp huyện Long Thành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 19/11/2015.

*(02) Kế hoạch thực hiện quy hoạch*

UBND xã Bình An đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 27/11/2015 về triển khai thực hiện quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp lồng ghép trong quy hoạch sản xuất nông nghiệp huyện Long Thành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

*(03) Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch:*

UBND xã Bình An đã có Báo cáo số 362/BC-UBND ngày 24/12/2019 về kết quả thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Bình An giai đoạn 2015-2020.

*(04) Kết quả, tiến độ thực hiện các mục tiêu quy hoạch:*

UBND xã Bình An cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch. Các dự án ưu tiên đầu tư cơ bản đáp ứng tiến độ đề ra.

***\* Về mục tiêu thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn xã (05 nội dung):***

*(01) Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch hàng năm về phát triển sản xuất nông nghiệp của xã:*

UBND xã Bình An đã triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2016, 2017, 2018 và 2019 được UBND huyện giao.

*(02) Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi hợp lý:*

- Đối với diện tích sản xuất lúa, sử dụng các giống lúa mới, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật tăng năng suất cây trồng, diện tích thực hiện là 170 ha.

- Đối với cây ăn quả, tập trung đầu tư thâm canh cây sầu riêng, chôm chôm thái và măng cụt thay cho những loại cây trồng ăn quả trước đây không còn mang lại hiệu quả kinh tế nữa.

- Đối với diện tích sản xuất cây công nghiệp, chuyển đổi sang trồng tràm làm nguyên liệu giấy, giải phóng được công lao động ở nông thôn, làm việc ở các khu công nghiệp tăng thêm thu nhập cho gia đình, diện tích chuyển đổi là 150 ha.

*(03) Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực được sản xuất theo quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương: đạt 18 ha/24 ha = 75%.*

*(04) Tỷ lệ nông dân được tập huấn kỹ thuật, đào tạo nghề nông nghiệp: đạt 252 hộ/415hộ = 60,72%.*

*(05) Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi xử lý chất thải bằng biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch: đạt 88 hộ/96 hộ =91,6%.*

**+ Chỉ tiêu 10.6. Xã có ít nhất một nhãn hiệu được chứng nhận.**

Trên địa bàn xã hiện có 252 cơ sở kinh doanh: 01 Doanh nghiệp tư nhân, 01 Hợp tác xã, 12 công ty TNHH và 238 hộ kinh doanh cá thể, chủ yếu là cửa hàng kinh doanh, buôn bán nhỏ, các cửa hàng cơ khí, gia công cơ khí nhỏ.

Trong đó, có 02 đơn vị đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

- Nhãn **ONIC PETRO GAS** của Công ty TNHH thương mại khí dầu hóa lỏng Việt Úc, số 190/TT ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa với nhóm sản phẩn, dịch vụ: Mua bán ga và phụ kiện ngành ga; dịch vụ sang, chiết, nạp ga; dịch vụ vận chuyển ga. Đã có quyết định chấp nhận đơn số 101277/QĐ-SHTT ngày 13/11/2019 của Cục Sở hữu Trí tuệ.

- Nhãn “**VƯỜN TRÁI CÂY NGUYỄN QUỐC** **Fruits Garden, hình**” của hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm ở tổ 4, ấp Bàu Tre, xã Bình An, huyện Long Thành. Đã có quyết định chấp nhận đơn số 55290/QĐ-SHTT ngày 21/07/2020 của Cục Sở hữu Trí tuệ. (hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm được tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định 837/QĐ-UBND ngày 22/03/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai để hỗ trợ chi phí đăng ký nhãn hiệu hàng hóa).

Dự kiến tháng 12/2020 sẽ có quyết định công nhận nhãn hiệu hàng hóa cho 02 đơn vị trên.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ < 1% hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn của tỉnh.

 **b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện :**

Xác định công tác giảm nghèo là một chủ trương lớn nên Đảng ủy rất quan tâm và chỉ đạo, UBND xã phối hợp với MTTQ và các đoàn thể đã triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức nhiều phương pháp như chuyển giao công nghệ, khoa học, kỷ thuật tiên tiến vào sản xuất, và chuyển dịch mạnh về lao động nông thôn, củng cố và thành lập các tổ hợp tác, CLB năng suất cao, xây dựng các đề án phát triển sản xuất, tranh thủ sự hỗ trợ vốn của nhà nước để tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tăng thu nhập để giảm số hộ nghèo theo hướng bền vững.

**- Kết quả thực hiện:**

Bằng các chương trình, chính sách hỗ trợ từ các nguồn, từ năm 2015 đến nay UBND xã đã giúp các hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Trong đó, các hộ nghèo đã được hỗ trợ xây dựng và trao tặng 15 căn nhà tình thương với tổng trị giá là 600 triệu đồng; trong 5 năm qua giải quyết cho 56 lượt hộ nghèo vay vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh với tổng số tiền 1,12 tỷ đồng.

Trong năm 2020, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã đã vận động giúp vốn, học nghề, hỗ trợ xây dựng được 04 căn nhà tình thương, đại đoàn kết tổng trị giá 200 triệu đồng.

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy xã cùng với sự chung tay nỗ lực của cả hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn xã, bằng nhiều hình thức, phương pháp như: Vận động xây nhà tình thương, các tổ hợp tác, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giúp vay vốn ưu đãi, xây dựng các Dự án hỗ trợ chuyển đổi cây trồng vật nuôi như dự án cải tạo vườn tạp, dự án chăn nuôi dê, chăn nuôi gà ... để hộ nghèo tạo được việc làm tại chỗ, ổn định cuộc sống vươn lên thoát nghèo bền vững.

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2019, toàn xã còn 11/2.053 hộ nghèo, tỷ lệ 0,53% so với hộ dân (hộ nghèo A là 04/2053, tỷ lệ 0,19% so với hộ dân, hộ nghèo B là 7/2053 hộ, tỷ lệ 0,34%, hộ cận nghèo 2/2053 tỷ lệ 0,09%), so với thời điểm xã được công nhận nông thôn mới thì đến nay, tổng số hộ nghèo giảm được 27 hộ, tỷ lệ 100% so với số kế hoạch giảm hộ nghèo hàng năm.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.12. Tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ ≥ 95% người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.

- Tỷ lệ ≥ 60% lao động có việc làm được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

UBND xã tổ chức điều tra tình hình lao động việc làm toàn xã nhằm có kế hoạch giới thiệu và giải quyết việc làm. Ngoài tạo việc làm tại chỗ, đã giới thiệu và xác nhận cho lao động vào làm việc tại các cụm công nghiệp, khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh cho người lao động trong độ tuổi, từ đó đã góp phần giải quyết đáng kể tình trạng thiếu việc làm tại địa phương. Đồng thời phối hợp với các ban ngành chức năng của huyện, tỉnh tổ chức mở các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, đã tăng khả năng giải quyết lao động tại chổ.

 **- Kết quả thực hiện:**

**\* Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động:**

Qua khảo sát có 8.362 người trong độ tuổi lao động, trong đó số người có việc làm trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động 7.952/8.362 người, đạt tỷ lệ 95,09%, tăng 2,09% so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới (năm 2014 đạt 93%).

**\* Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo**:

- Thực hiện tuyên truyền rộng rãi thông qua loa đài và trực tiếp cho người dân nắm được các chính sách hỗ trợ của nhà nước để tự giác đăng ký học nghề.

- Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp dạy nghề nông thôn theo Chương trình Mục tiêu Quốc gia về đào tạo nghề nông thôn, qua đó giới thiệu học viên tốt nghiệp cho các cơ sở, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn.

- Hàng năm xã luôn quan tâm chú trọng công tác giải quyết việc làm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị lao động cung ứng lao động cho các công ty, xí nghiệp trên địa bàn xã và các vùng lân cận. Để tạo điều kiện tăng thu nhập, giải quyết việc làm và tăng thời gian sử dụng lao động, xã đã phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của huyện, Trạm khuyến nông huyện đào tạo nghề theo cho lao động nông thôn, ngoài ra số lao động trên địa bàn được đào tạo và các Doanh nghiệp tuyển dụng và đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, qua kết quả điều tra cuối năm 2019, trên địa bàn xã có 4.471 lao động qua đào tạo/6.862 lao động có việc làm trên địa bàn xã, đạt tỷ lệ 65,15**%.**

*Đến thời điểm hiện tại tiêu chí vẫn được duy trì, giữ vững và nâng cao so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng 14,55.%. Đáp ứng được yêu cầu của tiêu chí.*

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.13. Tiêu chí số 13: Hình thức tổ chức sản xuất.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ ≥ 80% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- Tỷ lệ ≥ 50% hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX, THT, CLB.

- Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch…của địa phương.

**b. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Trên địa bàn xã hiện có 01 HTX dịch vụ nông nghiệp Bình An, có 7 thành viên với tổng vốn điều lệ 1 tỷ đồng; ngành nghề kinh doanh: thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa.

HTX có 03 xe ô tô (05 chỗ, 15 chỗ và 29 chỗ). Doanh thu 02 lĩnh vực là 366 triệu đồng/năm, trừ chi phí 278 triệu đồng/năm còn lãi 88 triệu đồng/năm.

Hàng năm Hội đồng quản trị HTX có kế hoạch tổ chức, điều hành, quản lý kinh doanh tốt, 03 năm gần đây doanh thu đều đạt kế hoạch và có lãi, được đánh giá hoạt động có hiệu quả.

Trên địa bàn xã có 6 THT với 105 thành viên, chủ yếu là hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp. UBND xã đã hướng dẫn, tạo điều kiện để các THT hoạt động có hiệu quả, lấy các mô hình kinh tế tập thể là trung tâm để thực hiện các chính sách khuyến nông cho toàn thể nông dân toàn xã. Chỉ đạo cán bộ phụ trách lĩnh vực kinh tế tập thể tổ chức cho các THT sinh hoạt hàng quý; nội dung sinh hoạt: trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật canh tác, thông tin giá cả thị trường, xây dựng các mô hình đổi công, bước đầu hình thành việc sản xuất tập trung, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, các thành viên THT đều được tham dự các lớp tập huấn, đào tạo, hội thảo do cấp trên và ngành nông nghiệp tổ chức. Các THT trên địa bàn đều được đánh giá hoạt động có hiệu quả.

Tăng cường tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ lợi ích của việc tham gia vào mô hình kinh tế tập thể, vận động nông dân tham gia và có đóng góp vào sự phát triển của các hình thức sản xuất tập thể, tham quan các mô hình kinh tế cao cho nông dân nhất là mô hình nông nghiệp hiện đại.

Theo thống kê trên địa bàn xã hiện có 261 hộ sản xuất, kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp, trong đó có 157 hộ tham gia Hợp tác xã, Tổ hợp tác, đạt tỷ lệ 60% (157/261 hộ).

Rà soát các diện tích vườn cây còn giống cũ, tạp, vận động hướng dẫn cho nông dân chuyển đổi cây trồng có hiệu quả, giá trị kinh tế cao tiến tới xây dựng vùng sản xuất chuyên canh cây chủ lực của xã; xây dựng vùng GAP cho chăn nuôi và thương hiệu trái cây cho hộ gia đình.

Trên địa bàn xã có 03 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, các chuỗi hoạt động ổn định và hiệu quả, đáp ứng phần lớn khối lượng sản phẩm trong hợp đồng tiêu thụ, từng bước gắn với hướng phát triển dịch vụ du lịch sinh thái vườn tại địa phương:

(1) Chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm trái cây của THT cây sầu riêng ấp Bàu Tre với cơ sở thu mua do bà Lê Thị Thanh Xuân, địa chỉ Thị Trấn Long Thành làm chủ.

(2) Chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm Lúa của THT cây lúa ấp Sa Cá với cơ sở thu mua do bà Ngô Hồng Châu, địa chỉ xã Bình An làm chủ.

(3) Chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm mũ cao su của THT cây Cao su ấp An Viễng với Nông trường Cao su An Viễng.

**c. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Tỷ lệ ≥ 80% hợp tác xã hoạt động có hiệu quả: Đạt 100% (01/01 HTX)..

- Tỷ lệ ≥ 50% hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX, THT, CLB: 157/261 hộ (xét đối với lĩnh vực SXNN) đạt 60%.

- Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch…của địa phương: đạt

**d. Đánh giá kết quả thực hiện:** Đánh giá kết quả thực hiện theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao: Đạt.

**2.14. Tiêu chí số 14: Giáo dục.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ 100% trẻ vào mẫu giáo.

- Tỷ lệ ≥ 50% trẻ (từ 12 đến 36 tháng tuổi) vào nhà trẻ.

- Xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3

**b. Tình hình tổ chức triển khai:**

Tiếp tục giữ vững là xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập giáo dục bậc trung học. Song song đó là việc đầu tư bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp, nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã; tổ chức tốt các hoạt động hè hàng năm; tổ chức tuyển sinh và khai giảng năm học mới đảm bảo đúng thời gian, nội dung theo quy định. Cùng với điều kiện cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp khang trang, UBND xã đã chú trọng trong công tác phối hợp các ban ngành, đoàn thể, nhà trường và các ban ấp tổ chức vận động, huy động trẻ vào nhà trẻ, mẫu giáo, vận động học sinh bậc tiểu học, bậc THCS không bỏ học, tiếp tục học phổ thông và học nghề.

**c. Kết quả thực hiện:**

**- Chỉ tiêu: 14.1 Tỷ lệ trẻ vào Mẫu giáo (Đạt 100%)**

Số trẻ trong độ tuổi vào Mẫu giáo trên địa bàn là 467 cháu. Số trẻ đã ra lớp 467/467 đạt 100 %.

**- Chỉ tiêu: 14.2 Tỷ lệ trẻ (từ 12-36 tháng tuổi) vào nhà trẻ (đạt >=50%).** Riêng **s**ố trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ là 396 cháu, số trẻ đã ra lớp: 293/396 đạt 73,9%.

 **- Chỉ tiêu 14.3:**

 Căn cứ Quyết định số: 4764/ QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Long Thành về việc công nhận xã Bình An đạt chuẩn Quốc gia về Chống mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở năm 2019 các mức sau:

- Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt

 -Phổ cập giáo dục Tiểu học: mức độ 3

 -Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở: mức độ 3

 -Xóa mù chữ: mức độ 2

**d. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.15. Tiêu chí số 15: Y tế.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ ≥ 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ < 1% tăng dân số tự nhiên khu vực nông thôn.

- Tỷ lệ < 12% trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).

**b. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

 Thực hiện tốt các Chương trình y tế cộng đồng, y tế quốc gia, chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân; Trạm Y tế xã có Bác sỹ khám và điều trị bệnh, duy trì tổ chức tốt việc trực khám chữa bệnh cho nhân dân; phối hợp tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh trên địa bàn, không để bùng phát ổ dịch, đặc biệt là vi rút Zika và sốt xuất huyết; vận động tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, thực hiện tốt chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế, năm 2014 được thẩm tra đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020.

**c.**  **Kết quả thực hiện:**

Đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Mạng lưới y tế trên địa bàn xã phát triển mạnh từ xã đến ấp. Mỗi ấp đều có cộng tác viên phụ trách ấp, đảm bảo công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện và hưởng các chính sách y tế. Trạm y tế xã đã được xây dựng với kinh phí 13 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước.

 + Trạm y tế hiện có: 01 bác sĩ, 02 y sĩ, 01 nữ hộ sinh, 01 điều dưỡng, 01 dược sĩ, 01 cán bộ dân số kế hoạch hóa gia đình.

+ Bảo hiểm y tế đạt 90,56% (8.290/9.154 người) so với năm 2015 (đạt 73%) tăng 17,56%, tiếp tục vận động duy trì giữ vững cho những năm tiếp theo.

# + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khu vực nông thôn: (120-35)/9.154x100=0,92%

# + Tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: (70/584x100)=11,98%, giảm 9,12% so với năm 2015 (21,1%).

**c.** **Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới theo quy định.

- Tỷ lệ 100% ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL

- Tỷ lệ ≥ 99% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Không có cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm quy định pháp luật mà không được xử lý và khắc phục kịp thời.

- Tỷ lệ 100% ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng

**b. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

- Hằng năm, xã đều thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, vận động và khuyến khích nhân dân thực hiện tốt quy ước ấp văn hóa, trong đó chú trọng xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng gương người tốt, việc tốt, đặc biệt vận dộng nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra còn thường xuyên tổ chức phát động trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép trong các cuộc họp tổ an ninh nhân dân và các buổi sinh hoạt của các chi tổ hội ở các đoàn thể.

- Tạo điều kiện cho bà con nhân dân tham gia các lễ hội truyền thống tại địa phương như lễ cúng miếu bà, lễ cầu an, lễ hạ niêu, lễ tưởng nhớ các anh hùng liệt sỹ...

**c. Kết quả thực hiện:**

**+ Về chỉ tiêu 16.1: Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới theo quy định.**

Xã Bình An được UBND Huyện phê duyệt Đề án xây dựng Xã Văn hóa Nông thôn mới năm 2016 theo Quyết định số: 2478/ QĐ-UBND ngày 22/6/2016 và quyết định phê duyệt xã Bình An đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2018 theo quyết định số 4656/QĐ-UBND ngày 12/12/2018.

UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện phong trào “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ” gắn với Đề án xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới.

Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo Nông thôn mới khi có thay đổi về nhân sự.

Xây dựng kế hoạch và phân công thành viên phụ trách 5 tiêu chuẩn như Đề án đã nêu gắn với cuộc vận động 4 giảm; cuộc vận động “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ”.

Phối hợp cùng UBMTTQ xã và các Đoàn thể hàng năm tổ chức ngày Hội “ Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11” ở khu dân cư để thông qua đó BVĐ các Ấp báo cáo kết quả thực hiện phong trào; thông qua Hương ước cộng đồng và kế hoạch xây dựng giữ vững Ấp văn hóa của năm sau để cùng nhau thực hiện.

**+ Về chỉ tiêu 16.2: Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL ( 100%)**

Trong năm 2019, có 05/05 ấp (100%) xây dựng kế hoạch và đăng ký phấn đấu giữ vững danh hiệu ấp văn hóa năm 2019.

Có 5/5 ấp đăng ký xây dựng khu dân cư phù hợp với trẻ em, khu dân cư sức khỏe, khu dân cư ATGT và lồng ghép thực hiện kế hoạch 04 giảm đó là giảm *(Ma túy, mại dâm, tội phạm, TNGT).*

Năm 2019, được UBND huyện Long Thành về xã kiểm tra thẩm định 05/05 ấp đạt chuẩn ấp văn hóa trên địa bàn xã.

**+ Về chỉ tiêu 16.3: Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa ( >=99%)**

Ban chỉ đạo xã phân công thành viên phụ trách từng chương trình, tiếp tục thực hiện 04 nội dung tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa.

Ngay từ đầu năm Ban chỉ đạo xã đã triển khai văn bản hướng dẫn việc bình xét, công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng xã Văn hóa Nông thôn mới; xây dựng kế hoạch công tác gia đình năm 2019. Tham mưu kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động nhân kỷ niệm ngày gia đình Việt nam. Thành lập 05 câu lạc bộ gia đình hạnh phúc phát triển bền vững; 05 nhóm phòng chống bạo lực gia đình và 05 địa chỉ tin cậy cộng đồng. Tham mưu báo cáo năm chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Cấp phát 1674 sổ đăng ký và công nhận gia đình văn hóa giai đoạn 2015-2019.

Hầu hết các hộ dân tham gia tích cực đóng góp các khoản thu do địa phương phát động như trồng hoa, chỉnh trang hàng rào, vệ sinh môi trường và XHHGTNT theo chương trình mục tiêu xây dựng NTM do địa phương phát động, Quỹ Vì người nghèo, Đền Ơn đáp nghĩa, VHVH-TDTT…

Kết quả có 1837/1837 hộ gia đình thực hiện đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa năm 2019 đạt tỷ lệ 100%. Qua bình xét gia đình văn hóa có 1824/1837 hộ đạt 99,3 %.Năm 2020 đăng ký 1901/1901 hộ chưa xét gia đình văn hóa.

+ **Về chỉ tiêu 16.4: Không có cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm quy định pháp luật mà không được xử lý và khắc phục kịp thời (Đạt)**

Hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn khá phong phú, hiện xã có 15 câu lạc bộ hoạt động tương đối ổn định (06 câu lạc bộ bóng chuyền, 02 CLB Erobic, 02 CLB dưỡng sinh, 01 CLB Bóng bàn, 01 CLB cầu lông, 01 CLB văn nghệ cơ quan, 01 CLB Bóng đá An Viễng, 01 CLB Karatedo); 02 Hồ Bơi; 02 Phòng tập Gym và 04 Điểm Net, 01 Điểm bán băng đĩa, 02 Điểm hát với nhau. Do tình hình dịch Covid -19 nên các câu lạc bộ tạm ngưng hoạt động từ ngày 03/5/2020 và sẽ hoạt động trở lại khi có văn bản của cấp trên.

Tình hình hoạt động 4 Điểm kinh doanh Internet và bán băng đĩa ổn định không vượt quá thời gian cam kết, qua kiểm tra của Tổ kiểm tra liên ngành 814 không có cơ sở vi phạm pháp luật về lĩnh vực kinh doanh văn hóa.

+ **Về chỉ tiêu 16.5: Tỷ lệ ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng (100%)**

Ban vận động 05 ấp có xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên các lĩnh vực phát triển kinh tế; xây dựng hạ tầng, bảo vệ công trình công cộng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống thủ tục lạc hậu, mê tính dị đoan và phòng ngừa cháy nổ (5/5 ấp, đạt 100%).

**d.** **Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.17. Tiêu chí số 17: Môi trường.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

**- Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định ( Năm 2018>= 75%)**

 - Chỉ tiêu 17.2: Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý theo quy định (Đạt).

- Chỉ tiêu 17.3: Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường( đạt >= 97%)

- Chỉ tiêu 17.4: Xã có tổ chức Tổ tự Quản về môi trường

- Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đãm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người ( đạt 100%)

- Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở “ Xanh, sạch, đẹp”( đạt >= 90%)

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

+ Hàng năm, UBND xã xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền bảo vệ môi trường. Nội dung tuyên truyền chủ yếu vận động cán bộ, nhân dân hưởng ứng các hoạt động tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, tích cực hưởng ứng bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, tổ chức lễ trồng cây nhân kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Tuyên truyền kế hoạch bảo vệ môi trường thông qua băng rôn, đài truyền thanh, lồng ghép trong các buổi họp dân nhằm nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường của nhân dân; đôn đốc nhắc nhở các hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn ra quân dọn vệ sinh dọc các tuyến đường trục chính trong khu dân cư nông thôn, nạo vét kênh mương, khai thông cống rãnh. Phân công các đoàn thể phụ trách vệ sinh từng tuyến đường, từ đó nhân dân đã ý thức hơn việc xử lý rác thải và đồng thuận tham gia thu gom rác thải.

+ Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và xử phạt vi phạm đối với các hộ chăn nuôi, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong công tác bảo vệ môi trường.

+ Thành lập Ban quản lý nghĩa trang trên địa bàn xã và hoạt động theo Quy chế quản lý nghĩa trang đã được UBND xã ban hành.

- Kết quả thực hiện:

**\* Chỉ tiêu 17.1 Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định:**

Hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 2.017/2.017 hộ, đạt 100%

Hộ sử dụng nước sạch đạt 1.824/2.017, tỷ lệ 90,4%.

Việc sử dụng nước sạch của người dân trên địa bàn xã đã được quan tâm đầu tư trên cả hai mặt: cấp nước nhỏ lẻ và qua hệ thống cấp nước sạch tập trung. Đặc biệt, xã đã có hệ thống cấp nước tập trung, với tổng giá trị: 11 đồng, với tổng công suất khai thác 96 m3/ngày đêm, đang từng bước cung cấp nước sạch cho người dân qua hệ thống cấp nước sạch tập trung.

**\* Chỉ tiêu 17.2 Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định**:

***Về điểm trung chuyển rác thải tại nguồn:***

Hiện nay UBND xã Bình An có 01 điểm trung chuyển rác thải tại ấp An Viễng (tờ bản đồ số 01, cắt thửa số 08, diện tích 300 m2). Hiện nay rác thải đực thu gom chuyển đến bãi rác trung chuyển tạm tại ấp An Viễng, sau đó công ty Sonadezi thu gom và vận chuyển rác thải về nhà máy xử lý rác tại xã Bàu Cạn để xử lý đúng theo quy định.

 Hệ thống xử lý nước thải và nước mưa trên địa bàn xã được sử dụng qua hệ thống mương nước hợp vệ sinh bố trí dọc theo các tuyến đường chính và đường giao thông nông thôn đảm bảo không có hiện tượng tắc nghẽn, tụ đọng nước thải và ngập úng;

Toàn xã hiện có 2.017 hộ /2.017 hộ đăng ký thu gom rác đạt 100 % (trong đó có 20 hộ cam kết tự xử lý rác hợp vệ sinh tại nhà. Các hộ này được UBND xã vận động các hộ gia đình phải tự thu gom, xử lý tại chỗ, không được đổ chất thải ra đường, ao, hồ, sông, suối. Biện pháp xử lý được áp dụng là đào các hố tự xử lý theo quy định để chôn lấp tại vị trí phù hợp. Hố này có thể tích khoảng 1m3, kích thước hố được đào theo hình trụ tròn với đường kính khoảng 0,5-1 m, sâu 1-1,5 m hoặc hình hộp với cạnh dài 0,5-1 m, sâu 1-1,5 m. Đến nay trên địa bàn xã đã được thu gom và xử lý theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp).

***Đối với phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn:***

Bố trí 30 thùng đựng chất thải rắn sau phân loại tại nguồn tại các trường học, trạm y tế, khu dân cư trên địa bàn xã.

Tổ chức 3 đợt ra quân thu gom, dọn dẹp vệ sinh môi trường, khôi thông cống rãnh, phát qang bụi rậm dọc các tuyến đường Sa Cá - Bàu Tre, Bàu Lùng, An Viễng, dọc tỉnh lộ 769, các tuyến đường do các ban ngành đoàn thể phụ trách với tổng chiều dài 12 km.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các hộ dân tích cực tham gia thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn đúng quy định.

***Về thu gom chất thải nguy hại:*** phân loại bằng hình thức sử dụng thùng rác 240 lít, đặt tại các điểm Trung chuyển rác để tận thu chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt.

Trên địa bàn xã có 6 cống bi chứa rác thải nguy hại phục vụ cho nông nghiệp được bố trí hợp lý thuận lợi tạo điều kiện cho các hộ dân sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm bỏ rác nguy hại.

Vị trí đặt cống rác thải nguy hại: dọc cánh đồng Sa Cá.

Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, đã xây dựng hệ thống xử lý hoặc hợp đồng các đơn vị chức năng để thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất của cơ sở không để ảnh hưởng tới môi trường trên địa bàn xã.

**\* Chỉ tiêu 17.3 Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:**

Kết quả thống kê và kiểm tra trên địa bàn xã Bình An hiện có 12 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ theo thời vụ, trong đó có 2 hộ nuôi heo và 10 hộ nuôi gà với mô hình gà thả vườn. Qua công tác kiểm tra môi trường tại các hộ chăn nuôi, xét thấy, do đợt dịch vụ heo Châu Phi năm 2019 trên địa bàn đã tiêu hủy lớn số lượng heo. Hiện tại trên địa bàn chỉ còn 2 hộ chăn nuôi heo nhỏ lẻ không có quy mô trang trại, trung bình khoảng 20 con và hiện vẫn khuyến khích không tái đàn.

Tất cả hộ chăn nuôi trên địa bàn xã đều có hệ thống hầm xử lý Biogas trước khi thải nước ra môi trường, khối lượng nước thải phát sinh hàng ngày dưới 5 m3.

Về chất thải rắn nguy hại: 100% hộ chăn nuôi đã thu gom và bỏ vào hệ thống thùng đựng rác đã được đặt trên địa bàn các ấp để chuyển về đơn vị chức năng xử lý đúng theo quy định.

Ngoài ra trên địa bàn có 10 hộ chăn nuôi gà, với mô hình gà thả vườn, không xây dựng chuồng trại, khoảng 23-30 con/hộ với diện tích khoảng 1 ha/hộ. Các hộ chăn nuôi đều có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường và không để mùi hôi từ chăn nuôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

 **\* Chỉ tiêu 17.4 Xã có tổ chức tự Quản về môi trường**

Sau khi thành lập Tổ tự quản về môi trường, đã họp tổ thông qua quyết định thành lập, quy chế hoạt động và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra như: Tổ chức dọn dẹp vệ sinh, cắt cỏ, phát quan bụi rậm dọc tuyến đường QL51, các tuyến đường chính và phát động ra quân dọn vệ sinh, thu gom xử lý rác thải tại khu dân cư, huy động khỏang 300 người tham gia; Phối hợp các ban, ngành, đàon thể xã tổ chức 02 đợt tuyên truyền kết hợp treo 12 băng rôn, phát loa truyền thanh định kỳ vào lúc 5h30 hàng ngày, nội dung vận động các hộ dân đăng ký thu gom rác; Tổ chức 02 cuộc họp đánh giá tình hình thu gom rác thải tại các tuyến đường và yêu cầu đơn vị thu gom thực hiện đúng lịch thu gom rác, không để ứ đọng rác thải…

**\* Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch:**

Hiện nay xã có 2.017/2.017 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh được xây bằng gạch, đổ ống buy tròn bằng bê tông, không gây ô nhiễm môi trường, không tạo nơi cho ruồi và côn trùng sinh nở, không có mùi hôi thối, khó chịu, đạt tỷ lệ 100% (Theo kết quả điều tra kinh tế - xã hội của hộ dân cư trên địa bàn xã năm 2019-2020).

**\* Chỉ tiêu 17.6 Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn**

Để nâng cao ý thức tự giác thực hiện công tác bảo vệ môi trường xử lý rác thải sinh hoạt, UBND xã đã thành lập Tổ tự quản môi trường tại các ấp, đã tổ chức buổi họp thông qua quyết định thành lập, quy chế hoạt động và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra như tổ chức dọn vệ sinh tuyến đường song hành, các tuyến đường chính và phát động ra quân dọn vệ sinh, thu gom xử lý rác thải tại khu dân cư; Phối hợp đơn vị thu gom rác HTX Bình An và đơn vị phụ trách tự quản các tuyến đường tuyên truyền, vận động hộ dân đăng ký thu gom rác, hướng dẫn xử lý rác thải hợp vệ sinh tại nhà; hướng dẫn đào hố tự hủy để xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh tại nhà đối với hộ dân xa khu dân cư, tổ chức các đợt dân vận ra quân thu gom rác, phát quang, khơi thông cống rãnh và mương thoát nước; Đồng thời UBND xã tổ chức kiểm tra tình hình thu gom rác tại các tuyến đường và yêu cầu đơn vị thu gom thực hiện đúng lịch thu gom rác, không để ứ đọng rác thải.

Đồng thời để chỉnh trang diện mạo nông thôn mới, tập trung chỉnh trang đường giao thông nông thôn, chỉnh trang nhà ở nhằm xây dựng hộ gia đình đạt cảnh quan “Xanh, Sạch, Đẹp”, khu dân cư cảnh quan “Xanh, Sạch, Đẹp”, UBND xã đã phát động phong trào thi đua xây dựng gia đình kiểu mẫu, tổ nhân dân kiểu mẫu và ra quân thực hiện điểm tại ấp An Viễng sau đó nhân rộng mô hình thực hiện tại các ấp còn lại.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ UBND xã Bình An đã ban hành các Kế hoạch, Thông báo để tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức công tác dọn dẹp vệ sinh chung trên địa bàn toàn xã như: Kế hoạch số 34/ KH-UBND ngày 20/4/2018 về việc Tổ chức Tuần lễ Đồng Nai xanh năm 2018 lồng ghép và hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/06/2018 với chủ đề “giải quyết ô nhiễm nhựa và nilon”trên địa bàn xã Bình An. Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/7/2018 của UBND xã Bình An về tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2018 trên địa bàn xã Bình An; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/8/2018 của UBND xã Bình An về việc tổ chức vận động nhân dân đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt năm 2018 trên địa bàn xã.

Kết quả ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát cỏ, tại các tuyến đường, khơi thông cống rãnh mương thoát nước; Dọn dẹp vệ sinh môi trường xung quanh trụ sở các ấp, trụ sở UBND xã, trồng cỏ lạc trên các tuyến đường, đã có 165 cán bộ, đảng viên, đoàn viên hội viên và 250 quần chúng nhân dân tham gia lao động. Phát quang hành lang đường GTNT được 12 km. Nạo vét cống, kênh mương được 1.5 km. Thu gom 0.5 tấn rác thải sinh hoạt. Phát quang bụi rậm, đường giao thông 8 (km).

Qua tổ chức rà soát thống kê, đánh giá, tổng hợp kết quả như sau: có 1817 hộ đăng ký thu gom rác, 1827 hộ có nhà cửa khang trang, cổng ngõ, hàng rào xây dựng kiên cố sạch đẹp, có chậu hoa cây kiểng cây xanh; 190 hộ có nhà cửa khang trang, cổng ngõ, hàng rào bằng các loại cây kiểng. Tổng có 2017/2017 hộ, đạt tỷ lệ 100% hộ có cảnh quan nơi ở đảm bảo “xanh - sạch - đẹp”.

**d.** **Kết quả đánh giá:** Đạt.

**2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức chính trị.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh.

18.2. Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới.

18.3. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu vững mạnh.

18.4. Tỷ lệ ≥ 90% người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

Tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công chức chuyên trách nông thôn mới được tham gia đầy đủ các khóa học, tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ và trình độ chuyên môn.

Trong công tác lãnh đạo, Đảng ủy xã đã luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ huyện và chỉ tiêu cấp trên giao; kiên quyết đấu tranh chống quan điểm sai trái, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng bộ; củng cố và nâng cao năng lực công tác của cán bộ, công chức. UBND xã luôn thực hiện tốt cải cách hành chính, tránh phiền hà cho nhân dân; hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực luôn được quan tâm, hoạt động của các đoàn thể, MTTQ qua các năm đều được đánh giá từ khá trở lên, xây dựng đội ngũ nòng cốt hàng năm đạt theo Nghị quyết đề ra.

**- Các nội dung đã thực hiện:**

***18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh***

Xã Bình An là xã loại 2, được bố trí theo Nghị Định số số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ thì được bố trí không quá 23 cán bộ, công chức. Hiện nay UBND xã áp dụng Nghị Định số số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ và đã bố trí 21/21 cán bộ, công chức (01 Công an Chính quy) đúng số lượng so với quy định.

Căn cứ Quyết định 39/2015/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, hiện xã Bình An đã bố trí 21/21 biên chế cán bộ, công chức (gồm: 10 cán bộ chuyên trách và 11 công chức “01 CACQ”). Trình độ của cán bộ, công chức như sau:

**- Cán bộ chuyên trách:**

+ Đạt chuẩn về trình độ học vấn: 10/10

+ Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: 10/10 cán bộ (Thạc sĩ: 01; Đại học: 08; THPT: 01)

+ Đạt chuẩn về trình độ chính trị: 10/10 cán bộ (Cao cấp: 03; Trung cấp: 07)

**- Công chức:**

+ Đạt chuẩn về trình độ học vấn: 11/11

+ Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: 11/11 công chức (Thạc sĩ: 01; Đại học: 09; Cao đẳng: 01)

+ Đạt chuẩn về trình độ chính trị: 11/11 công chức (Cử nhân: 01;Trung cấp: 10)

+ Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới.

***18.2. Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới.***

Căn cứ Công văn số 5931/UBND-VX ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối các cấp theo Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. UBND xã Bình An đã ban hành Quyết định Phân công bà Tân Hương Huê, công chức Văn phòng- Thống kê xã Bình An phụ trách về chuyên trách về Nông thôn mới (Quyết định số 114/ QĐ-UBND ngày 12/08/2019 của UBDND xã).

Từ năm 2014 xã được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới, sau 5 năm địa phương giữ vững xã đạt chuẩn nông thôn mới. UBND xã Bình An luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên qua các năm theo các Quyết định:

+Năm 2014: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *(Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 18/03/2015 của UBND huyện Long Thành).*

# +Năm 2015: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *(Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND huyện Long Thành).*

# +Năm 2016: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *(Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của UBND huyện Long Thành).*

# +Năm 2017: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *(Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND huyện Long Thành).*

+Năm 2018: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *(Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Long Thành).*

+Năm 2019: Hoàn thành tốt nhiệm vụ *(Quyết định số 341/QĐ-UBND,ngày12/02/2020 của UBND huyện Long Thành).*

***18.3. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu vững mạnh.***

Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã năm 2019: Đạt trong sạch vững mạnh

Hội LHPN xã năm 2019: Đạt trong sạch vững mạnh

Hội CCB xã năm 2019: Đạt trong sạch vững mạnh

Hội Nông Dân xã năm 2019: Đạt trong sạch vững mạnh

Đoàn TN xã năm 2019: Đạt

***18.4. Tỷ lệ ≥ 90% người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã.***

UBMTTQ Việt Nam xã Bình An đã ban hành Kế hoạch số 25/KH.MTX ngày 31/6/2020 về triển khai tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã; Quyết định thành lập tổ kiểm phiếu tín nhiệm sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã và sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Thời gian bắt đầu lấy ý kiến người dân từ ngày 01/7/2020 đến hết ngày 01/8/2020, trên địa bàn 05 ấp với số lượng người khảo sát là trên 60% dân số toàn xã.

Các tổ phát phiểu và kiểm phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Ban thường trực UBMTTQ Việt Nam xã Bình An, hoàn thành công tác lấy ý kiến trước thời gian quy định, kết quả như sau:

- Số hộ tham gia lấy ý kiến có 1376/2.136 số hộ toàn xã, đạt tỷ lệ 64,42%.

- Mức độ “rất hài lòng”: 599/1376 phiếu, đạt 43,53%

- Mức độ “hài lòng”: 739/1376 phiếu, đạt 53,71%

- Mức độ “không hài lòng”: 28/1376 phiếu, đạt 2,76%.

Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng, rất hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã ở xã Bình An đạt 97,24%. Số hộ không hài lòng: chiếm tỷ lệ ít 2,76%,

Nguyên nhân: Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính có những hồ sơ đòi hỏi phải bổ sung nhiều giấy tờ do đó phải đi lại nhiều lần mới hoàn thiện hồ sơ điều đó khiến tâm lý người dân, tổ chức khi đến Ủy ban nhân dân xã giải quyết thủ tục hành chính không hài lòng. Người dân quan tâm đến quy trình giải quyết hồ sơ, thời gian thực hiện hồ sơ nhân hơn nữa và việc hướng dẫn người dân làm thủ tục, hồ sơ.

Nhìn chung, công tác tổ chức lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã Bình An được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, dân chủ và khách quan. Kết quả khảo sát cho thấy chất lượng hoạt động trong giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân rất tốt, tạo được niềm tin trong nhân dân, các tổ chức.

Trong thời gian tới Ủy ban nhân dân xã Bình An cần tiếp tục phát huy tinh thần, trách nhiệm của cán bộ công chức cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tiếp và giải quyết công việc cho người dân và tổ chức hơn nữa, qua đó góp phần vào xây dựng, giữ vững và phát huy vai trò trong xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao.

***\*Theo Quyết định 4466/QĐ-UBND của UBND tỉnh***: Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; Chỉ tiêu 18.3 Chính quyền đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2019; Đảng bộ xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2019; Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; Thực hiện tốt bình đẳng giới, không có bạo lực gia đình bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

**c.** **Kết quả ánh giá:** Đạt.

**2.19. Tiêu chí số 19: An ninh – Quốc phòng.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

19.1. An ninh trật tự xã hội được giữ vững; xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự.

19.2. Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng.

**b. Kết quả thực hiện:**

**- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:**

+ Hàng năm Ban công an xã đã tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã; thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ an ninh trật tự xã hội của Đảng, nhà nước và của địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

 + Triển khai thực hiện tốt các mặt công tác Quân sự - Quốc phòng: công tác tuyển quân, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngủ quân sự cấp xã….

**- Kết quả thực hiện:**

**\* Chỉ tiêu 19.1. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững; xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự.**

(1) Hàng năm, Đảng ủy có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT; tổ chức xây dựng và hoạt động có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự:

- Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN năm 2020 Ban chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/ĐU ngày 24/12/2019 của Đảng bộ xã Bình An về mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ năm 2020. Nghị quyết số 29-NQ/ĐU ngày 20/3/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ xã (khóa V) về lãnh đạo công tác Công an năm 2020. Căn cứ Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã ngày 25/3/2020 UBND xã xây dựng kế hoạch số 39/KH-UBND về lãnh đạo công tác công an năm 2020; để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ, kế hoạch của UBND xã, Ban công an xã xây dựng chương trình công tác Công an số 01/CTr-CAX triển khai trong toàn lực lượng về các chủ trương biện pháp giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội năm 2020 và những năm tiếp theo.

*- Công tác xây dựng các mô hình bảo vệ an ninh trật tự:*

*+ Đội Dân phòng:* được thành lập năm 2012, đến nay hoạt động luôn đóng góp tích cực trong công tác đảm bảo ANTT tại địa bàn cơ sở; với thành phần lực lượng 15 Đ/c cơ cấu: 01 Đội trưởng, 02 Đội phó và 12 Đội viên. Luôn xung kích trong công tác phát động “Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ” đã góp phần nâng cao ý thức của quần chúng nhân dân trong công tác tham gia tố giác, tấn công, trấn áp các loại tội phạm góp phần thực hiện tốt chương trình 4 giảm. Số vụ phạm pháp hình sự, TNGT, TNXH năm sau giảm so với năm trước.

+ Hiện nay trên địa bàn xã đã thành lập và kiện toàn lập *05 tổ tự quản* về ANTT tại ấp: Bàu Tre, Bàu Lùng, An Viễng, An Bình, Sa Cá với 76 thành viên tham gia. Các tổ “tự quản về ANTT” đi vào hoạt động đã giúp lực lượng Công an xã trong công tác giữ gìn ANTT tại cơ sở.

*+ Tổ nhân dân*: Hiện nay trên địa bàn xã có 47 tổ nhân dân với 47 cán bộ tổ trưởng. Các tổ nhân dân tích cực trong công tác phối hợp Ban Công an xã tham gia tố giác, tấn công trấn áp các loại tội phạm, quản lý tốt nhân hộ khẩu trên địa bàn từng tổ từ đó giúp cho Ban Công an xã quản lý tốt nhân hộ khẩu trên địa bàn xã, năm 2019 và quý I/2020, các tổ nhân dân trên địa bàn qua đánh giá nhận xét đều hoàn thành tốt nhiệm vụ không có tổ yếu, kém. Định kỳ 03 tháng tổ chức sinh hoạt các tổ nhân dân để kịp thời thông tin tình hình ANTT trên địa bàn xã để Tổ trưởng tổ nhân dân kịp thời cập nhật, vận động quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác đối với các phương thức thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm, trong năm 2020 tiếp tục tham mưu UBND xã tiên hành chia tách và kiện toàn lại tổ nhân dân tại địa bàn ấp An Viễng và An Bình.

+ *Câu lạc bộ “thắp sáng niềm tin*” từ khi đổi tên đến nay luôn duy trì chế dộ sinh hoạt hàng tháng, hiện nay 26 thành viên tham gia câu lạc bộ có công việc làm ổn định, thu nhập đảm bảo, trong đó có 04 thành viên được tạo điều kiện vay vốn với số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng).trong đó có 01 trường hợp vay vốn làm ăn hiệu quả, cải thiện cuộc sống, được UBND tỉnh Đồng Nai khen thưởng.

+ Trong năm 2019 và quý I/2020 Ban Công an xã vận động nguồn kinh phí lắp đặt hệ thống *CAMERA an ninh* trên địa bàn xã, phối hợp Ban nhân dân ấp Bàu Lùng vận động lắp đặt được 06 CAMERA trên tuyền đường ấp Bàu Lùng, tổng số Camera trên địa bàn xã 16 cái. Trong thời gian tới tiếp tục vận động kinh phí lắp đặt thêm hệ thống CAMERA trong khu vực dân cư ấp Sa Cá.

(2) Không có các hoạt động gây rối ANTT với hình thức bạo loạn, biểu tình…

Kịp thời tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương giải quyết các mâu thuẩn, tranh chấp trong nội bộ quần chúng nhân dân, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp.

(3) Không xảy ra tội phạm nghiêm trọng. Không xảy ra

(4) Các loại tội phạm, TNXH và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, kéo giảm.

- Tình hình vi phạm pháp luật:

Năm 2017: Phạm pháp hình sự: xảy ra 02 vụ ( không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2016); Vi phạm hành chính : xảy ra 03 vụ, xử phạt 05 trường hợp số tiền 850.000đ, lập hồ sơ quản lý giáo dục tại xã theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP, 01 đối tượng.

Năm 2018: Phạm pháp hình sự: xảy ra 02 vụ (Không tăng, không giảm so với cùng kỳ 2017); Vi phạm hành chính: xảy ra 02 vụ ( giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2017), Ra quyết định xử phạt hành chính 02 vụ, 07 đối tượng số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Năm 2019:

\* Phạm pháp hình sự: không xảy ra (giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2018); Vi phạm hành chính: xảy ra 02 vụ (không tăng, giảm so với cùng kỳ năm 2018).

Quý I/2020: Phạm pháp hình sự: không xảy ra; Chuyển huyện thụ lý truy xét 01 vụ, 8 đối tượng với hành vi đánh bạc; Vi phạm hành chính: xảy ra 01 vụ ( giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2019), Ra quyết định xử phạt hành chính 01 vụ, 02 đối tượng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Mại dâm: qua theo dõi chưa phát hiện; Không để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng và tài sản của nhân dân; Tai nạn lao động : không xảy ra.

(5) Xã Bình An không thuộc xã trọng điểm phức tạp về ANTT, đánh giá: Đạt

(6) Năm 2017, 2018, 2019 xã Bình An đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” theo quy định của Thông tư 23/2012/TT-BCA.

(7) Năm 2017, 2018, 2019 Ban Công an xã Bình An được Lãnh đạo Công an huyện Long thành đánh giá tập thể “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, UBND xã đánh giá tập thể “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. được UBND tỉnh tặng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng” năm 2017, 2018, 2019. Năm 2017 được UBND tỉnh tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2016, 2017.

Trong năm 2019 Ban Công an xã Bình An được Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai khen thưởng về thành tích hoàn thành xuất sắc trong việc tổ chức các hoạt động tiến tới Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ. Được Giám đốc Công an tỉnh Tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2019.

**c.** **Kết quả đánh giá:** Đạt.

**\* Chỉ tiêu 19.2: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng.**

Xã đẫ triển khai thực hiện đạt 10 yêu cầu của chỉ tiêu như sau:

(1) Ban hành đầy đủ, có chất lượng các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương hàng năm theo quy định số 50/QĐ-BCH ngày 30/01/2018. Hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức QPAN, giáo dục QPAN cho các đối tượng ở địa phương đạt 100% trở lên. (đạt)

Đến nay Ban CHQS đã tham mưu hội đồng bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng – An ninh cho các đối tượng trong 03 năm liền với 59 đồng chí tham gia bồi dưỡng đạt 95%.

(2) Xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% chỉ tiêu, tỷ lệ Đảng viên trong dân quân đến năm 2020 đạt 25% trở lên.Biên chế quân nhân dự bị đạt 98% vào đơn vị DBĐV; tỷ lệ Đảng viên trong quân nhân dự bị đạt 10.44% trong đó sĩ quan dự bị là Đảng viên đạt 65% trở lên). Chất lượng và độ tin cậy trong Dân quân, tự vệ và Dự bị động viên đạt cao. (đạt)

*a. Xây dựng LLDQ:*

Tổng số LLDQTV là 166 đồng chí đạt tỷ lệ 2,12% so với dân số, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

+ Đã biên chế:

- 01 đồng chí Chính trị viên ( là Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm )

- 01 đồng chí Chỉ huy trưởng (Đảng ủy viên – Thành viên UB xã)

- 01 đồng chí Chính trị viên phó ( là Bí thư đoàn xã kiêm nhiệm )

- 02 đồng chí Phó chỉ huy trưởng, tỷ lệ đảng viên 100%.

+ Lực lượng thường trực: Biên chế 01 tiểu đội quân số 10 đồng chí, trong đó đảng viên 5/10 đồng chí đạt tỷ lệ 50%, Trung kiên 03/10 đồng chí đạt 30%.

+ Ấp đội trưởng: Tổ chức biên chế quân số 05 đồng chí, Đảng viên 05/05 đồng chí đạt tỷ lệ 100%.

+ Lực lượng cơ động: Biên chế 01 Trung đội gồm 31 đồng chí, trong đó bt DQCĐ 01 đồng chí và at DQCĐ 03 đồng chí. Đảng viên 4 đồng chí có tổ đảng.

+ Lực lượng Dân quân tại chổ: biên chế 79 đồng chí được chia làm 03 Trung đội chia ra 05 ấp.

+ Lực lượng Binh chủng: 41 đồng chí trong đó: Trung đội ĐKZ cối 82: 19 đồng chí; Tiểu đội Trinh Sát: 10 đồng chí; Tổ Hóa học: 03 đồng chí; Tổ Thông Tin: 03 đồng chí; Tổ Công Binh: 03 đồng chí; Tổ Y Tế: 03 đồng chí.

- Chất lượng: Đảng viên trong LLDQ: 48 đồng chí, đạt tỷ lệ Đảng viên: 28.9%; Đoàn viên: 118 dân quân, đạt tỷ lệ 71.08%.

*b. Xây dựng DBĐV*

- Lực lượng DBĐV được biên chế 220 đồng chí, trong đó SQ: 13 đồng chí, HSQ-BS: 207 đồng chí đạt 100%.

- Tỷ lệ Đảng viên trong QNDB 23/207 đồng chí, đạt 11,11 %.

- Đảng viên trong Sĩ quan dự bị 9/13 đ/c đạt 69,2%.

(3) Xây dựng chi bộ quân sự có chi ủy, trong đó trung đội dân quân cơ động có tổ đảng, 100% cán bộ trung đội và 90% cán bộ ấp đội trưởng là đảng viên, xây dựng Chi Đoàn quân sự xã đạt vững mạnh, tỷ lệ Đoàn viên trong DQ đạt 60% trở lên. Ban CHQS xã đạt vững mạnh toàn diện, chi bộ quận sự đạt TSVM Hàng năm kết nạp được từ 1-2 DQTV vào đảng. (đạt)

- Chi bộ quân sự có chi ủy. Tổng đảng viên 13 đồng chí (có 12 chính thức, 01 dự bị).

- Trung đội DQCĐ có 01 tổ Đảng (trong đó có 01 đồng chí BT và 03 đồng chí là AT là Đảng viên).

- Ấp đội trưởng có 5/5 đồng chí là Đảng viên đạt 100%.

- Chi bộ quân sự năm 2019 đạt trong sạch vững mạnh.

- Chi đoàn quân sự xã đạt vững mạnh, Đoàn viên trong DQTV biên chế 118 đ/c đạt 71,08%.

(4) Phối hợp tuyển chọn, cử cán bộ đào tạo trung cấp, Cao đẳng, Đại học quân sự cơ sở khi có kế hoạch, 100% cán bộ Ban CHQS xã (CHT, CHP) qua đào tạo chuyên ngành quân sự cơ sở, giữ vững tỷ lệ 42% cán bộ ban CHQS xã có trình độ Cao đẳng, Đại học quân sự cơ sở; Chỉ huy trưởng là Đảng ủy viên và là thành viên của UBND xã. Ban CHQS xã đạt Đơn vị VMTD. (đạt)

- Ban CHQS xã:

+ Chỉ huy trưởng qua đào tạo Cao đẳng quân sự cơ sở tại trường Quân sự tỉnh Đồng Nai, là Đảng ủy viên và là thành viên UBND xã.

+ 02 đ/c Chỉ huy phó đang đào tạo tại trường Quân sự QK7.

+ Ban CHQS xã Bình An năm 2019 đạt đơn vị VMTD theo Quyết định 311/QĐ-BCH ngày11/02/2019 của Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai.

(5) Hoàn thành 100% chỉ tiêu giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho dân quân, DBĐV; quân số tham gia huấn luyện đạt 100% trở lên. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu, trong số đó có trên 75% khá giỏi; hoàn thành tốt chỉ tiêu diễn tập chiến đấu phòng thủ và tham gia hội thi, hội thao đạt kết quả khá, giỏi trở lên, bảo đảm an toàn tuyệt đối về lực lượng, phương tiện. (đạt)

- Giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho lực lượng DQTV, DBĐV tham gia huấn luyện năm 2019 đảm bảo nội dung, thời gian theo kế hoạch. Bên cạnh đó hướng dẫn cán bộ chiến sĩ tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tổ chức tham gia có hiệu quả phong trào thi đua LLVT xã Bình An chung sức xây dựng nông thôn mới,…Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 82% đạt khá giỏi.

- Năm 2020 Ban CHQS xã tổ chức đưa 36 đ/c LLDQ năm thứ nhất về huấn luyện tại cụm 3, thời gian 15 ngày (Từ ngày 12/5/2020 đến ngày 27/5/2020) tại NVH xã Bình Sơn. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 79% khá, giỏi.

- Xây dựng kế hoạch trình Ban CHQS huyện phê duyệt và tổ chức HL cho 57 đ/c LLDQ tại chỗ thời gian: 07 ngày (Từ ngày 19/6-27/6/2019) và 31 đ/c bDQCĐ thời gian: 12 ngày ( Từ ngày 03/6-18/6/2019) đạt 100% quân số huấn luyện. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 78% khá, giỏi.

(6) Thực hiện nề nếp chặt chẽ, công tác tuyển quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân cả về số lượng và chất lượng; địa phương không có quân nhân đào bỏ ngũ; tỷ lệ đảng viên tham gia nhập ngũ đạt chỉ tiêu huyện giao.Quản lý và tham mưu, phối hợp giải quyết việc làm cho Đảng viên xuất ngũ về địa phương; tuyệt đối không để đảng viên xuất ngũ xin ra khỏi Đảng. (đạt).

- Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ CAND năm 2020. Kết quả giao quân 14/14 Thanh niên trong đó có 01 Đảng viên, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Không có quân dân nào đào, bỏ ngũ.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể vận động tiền quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2020 với số tiền của mỗi phần quà trị giá 2.500.000đ/TN.

- Tổ chức thăm hỏi động viên chiến sĩ mới nhập ngũ năm 2020. Tặng quà cho các đơn vị huấn luyện chiến sĩ mới và tặng một số dụng cụ tập luyện thể dục thể thao và tiền mặt 2.000.000đ.

- Tổ chức lễ đón 12 đ/c QNXN trở về địa phương. Ban CHQS Đảng ủy – UBND xã họp mặt thăm hỏi tặng quà ( mỗi phần quà 300.000đ/TN).

- Đảng viên xuất ngũ hiện nay có 20 quân nhân điều có việc làm ổn định, không có đồng chí nào xin ra khỏi Đảng.

(7) Tham mưu cho địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện tốt đề án 1279/ĐA-BCH ngày 21/9/2013 về tổ chức xây dựng và hoạt động của LLQB giai đoạn 2013-2015 và những năm tiếp theo; tổ chức LLQB, LL chính trị nồng cốt và tổ chức LLDQ thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý tốt các tình huống xảy ra. Phối hợp với công an xã thực hiện tốt nghị định 133/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính Phủ, các hướng dẫn của Bộ Quốc Phòng, Quân khu, công an, quân sự tỉnh; thực hiện tốt tuần tra sau 21h, tích cự tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dữ vững ANCT- TTATXH trên địa bàn. (đạt)

- Tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động QBND năm 2019 và tổ chức lực lượng mật, lực lượng chính trị nòng cốt và lực lượng dân quân nắm hộ dân trên địa bàn xã. Kết quả năm 2019 tình hình trên địa bàn ổn định.

- Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ đúng theo quy định, thông tin liên lạc thông suốt và kịp thời; bảo đảm quân số thường xuyên trực và SSCĐ theo cao điểm.

- Công tác PCLB, PCCR, PCCN được triễn khai chặt chẽ cho cán bộ, chiến sỹ luôn nêu cao ý thức trách nhiệm tinh thần cảnh giác SSCĐ, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai trong mọi tình huống theo kế hoạch đã xác định. Duy trì thường xuyên luyện tập các phương án SSCĐ, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, cháy nổ, cháy rừng được 04 cuộc, có 184 lượt cán bộ chiến sỹ tham gia.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa 2 lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTXH tại địa phương theo Nghị định 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Phối hợp CA xã, Ấp đội trưởng tổ chức tuần tra canh gác giữ vững ổn định tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn 246 lượt LLDQ tham gia.

(8) Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ; bảo đảm 100% dân quân và QNDB có bản lỉnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương. Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị; duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân, DBĐV (tập trung huấn luyện, diễn tập, luyện tập); duy trì nghiêm kỷ luật, quy định, đơn vị không để xảy ra kỷ luật phải xử lý. (đạt).

- Lực lượng dân quân và DBĐV năm 2019 - 2020 chấp hành tốt công tác điều động huấn luyện theo kế hoạch của trên, 100% Lực lượng có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương.

- Tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị ổn định, luôn duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân, DBĐV.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật, quy định, năm 2019- 2020 đơn vị không để xảy ra kỷ luật phải xử lý.

(9) Tiếp tục củng cố, xây dựng trụ sở làm việc, nơi ăn nghỉ, phương tiện sinh hoạt đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp, trang phục thống nhất đúng quy định theo đề án 1740 ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh. Tích cực TGXS, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ chiến sĩ DQTT, bảo đảm 10.000đ/người/ngày. (đạt).

- Vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp tại đơn vị được thực hiện thường xuyên.

- Đảm bảo nơi ăn ở và làm việc của Ban CHQS và LLTT.

+ Phòng làm việc của ban CHQS có 3 phòng:

\* Chỉ huy trưởng: 01 phòng, 01 máy tính, 01 bàn làm việc và 02 tủ hồ sơ.

\* 02 Phó Chỉ huy trưởng: 02 phòng, 02 máy tính, 02 bàn làm việc và 04 tủ hồ sơ.

Bảo đảm phòng làm việc 20m2 và 01 hội trường 40m2 dùng để họp

+ Phòng ngủ nghỉ cho LLTT có 05 giường tầng bằng sắt, 01 tủ đựng quần áo. 01 ti vi, 01 tủ lạnh.

+ Phòng ngủ nghĩ của LLTT với diện tích 42m2.

+ Bếp ăn tập thể với diện tích 40m2 .

+ 02 khu vệ sinh chung.

- Duy trì thường xuyên bếp ăn tập thể bảo đảm thoáng mát, sạch,chất lượng bữa ăn hằng ngày có năng lên thực hiện đúng chế độ công khai tài chính, kiểm tra số lượng, chất lượng lương thực, thực phẩm không để xảy ra ngộ độc dịch bệnh.

- Được Đảng ủy, UBND xã giao cho 50.000m2 đất công đơn vị chủ động trồng khoai mì hàng năm thu về 55.000.000đ đảm bảo 10.000đ/người/ngày đưa vào bửa ăn hàng ngày, Củng cố vườn rau xanh, đẩy mạnh và thực hiện tốt công tác tăng gia sản xuất quanh bếp quanh nhà.

- Ban CHQS xã đã trang bị 10 bộ quân tư trang cho CHT, 02 CHP, CTV, CTVP; 20 bộ quân tư trang cho 10 đ/c LLDQTT (02 bộ/1đ/c/1 năm); 05 bộ quân tư trang cho ấp đội trưởng(01 bộ/1đ/c/1 năm) và 31 bộ quân tư trang cho trung đội DQCĐ (01 bộ/ 1 đ/c/ 1 năm).

(10) Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện cho lực lượng dân quân thường trực làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống biểu tình, bạo loạn, phòng chống cháy nổ theo đúng đề án của UBND tỉnh. (đạt).

- Biên chế VKTB có 06 khẩu (01 khẩu k63, 02 khẩu CKC, 03 khẩu AR15) theo đồng bộ, được lau chùi bảo quản thường xuyên. Có 01 tủ súng, 01 bàn lau súng, 03 phụ tùng lau súng.

- Áo chống đâm: 05 cái; Dùi cui: 10 cây.

- Vật dụng phòng chống biểu tình bạo loạn theo đồng bộ: 03 bộ.

**c. Kết quả đánh giá:** Đạt.

**3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:**

Trong những năm qua, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện và mục tiêu xây dựng nông thôn mới, ngay từ đầu năm, UBND xã đã chủ động xây dựng danh mục đầu tư công; đề xuất UBND huyện ưu tiên bố trí vốn cho các công trình hoàn thành còn thiếu vốn, các công trình chuyển tiếp, đồng thời chỉ khởi công mới các công trình thật sự cần thiết cho mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong khả năng cân đối vốn của huyện không để xảy ra nợ đọng. Cụ thể trong giai đoạn 2015 – 11/2020, tổng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Bình An là 261,75 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn kinh phí tỉnh: 10,88 tỷ đồng, chiếm 28%;

- Nguồn kinh phí huyện: 83,94 tỷ đồng đồng, chiếm 32,07%;

- Nguồn kinh phí nhân dân: 19,86 tỷ đồng, chiếm 7,59%;

- Nguồn Doanh nghiệp, tổ chức đóng góp: 6,17 tỷ đồng, chiếm 2,36%;

- Nguồn tín dụng: 140,9 tỷ đồng, chiếm 53,83%.

Trong quá trình thực hiện các công trình, dự án thuộc chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới; UBND xã Bình An đã thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa một cách tập trung, không dàn trải, thực hiện đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm, đầu tư theo nguồn vốn đã được bố trí cụ thể cho từng dự án, công trình theo kế hoạch được duyệt. Bên cạnh đó xã tập trung huy động các nguồn lực tại địa phương và các nguồn vốn nhân dân đóng góp để đầu tư. Các công trình chỉ thực hiện đầu tư khi thu vốn xã hội hóa từ dân đảm bảo trên từ 80% trở lên mới thực hiện thi công. Trong quá trình thi công, triển khai dự án UBND xã tiếp tục vận động, tuyên truyền, thuyết phục và kết hợp tuyên truyền nhân dân tham gia đóng góp tiền và tài sản để thanh toán đủ 100% cho các công trình khi có khối lượng hoàn thành.

Nhìn chung trong những năm qua, các công trình xây dựng cơ bản trên địa xã và nhất là các công trình thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới nói riêng cơ bản đều được thanh toán kịp thời khi có khối lượng hoàn thành. Hiện nay, trên địa bàn xã Bình An không có tình trạng nợ đọng XDCB đối với các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

**III. KIẾN NGHỊ**

Qua kết quả thẩm tra 19 tiêu chí xây dựng nông thôn nâng cao của xã Bình An đã thực hiện. Đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2020. UBND huyện Long Thành đề nghị xét công nhận xã Bình An đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Bình An, huyện Long Thành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- VP UBND tỉnh Đồng Nai;- Sở Nông nghiệp và PTNT;- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;- TT.HU; TT. HĐND huyện;- CT, các PCT UBND huyện;- VP HĐND&UBND huyện;- Thành viên BCĐ huyện;- Phòng Kinh tế huyện;- Lưu: VT | **TM. UBND HUYỆN LONG THÀNH** **CHỦ TỊCH****Võ Tấn Đức** |